

Bản án số: 171/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 11 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Kiều Thị Uyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 540/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy K, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Số I, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết Vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Số nhà A tổ A, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Trần Thị Thúy K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy K và Ông Nguyễn Hữu T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 cấp ngày 26/01/2021.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến sau này cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và trầm trọng, cụ thể: bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng nên không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng cùng nhau hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay, Bà Trần Thị Thúy K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 09/10/2023. Sau khi ly hôn bà Trần Thị Thúy K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Hữu T tại bản tự khai ngày 12/11/2024 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời khai của chị K về quá trình tìm hiểu, việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, đến đầu năm 2024 chị Trần Thị Thúy K đã ôm con bỏ về bên ngoại sinh sống cho đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K.

Về con chung: Thống nhất với lời khai của bà Trần Thị Thúy K về số con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung. Sau khi ly hôn ông Nguyễn Hữu T đồng ý giao con chung cho bà Trần Thị Thúy K trực tiếp chăm sóc, không đặt ra vấn đề về cấp dưỡng nuôi con. Bà Kiều nuôi con thì anh T có quyền thăm nom con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy K và bị đơn ông Nguyễn Hữu T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy K và Ông Nguyễn Hữu T theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 26/01/2021 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Bà Trần Thị Thúy K và Ông Nguyễn Hữu T đều thống nhất trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ, vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều tháng nay. Nay, Bà Trần Thị Thúy K xác định tình cảm vợ chồng với Ông Nguyễn Hữu T không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn và Ông Nguyễn Hữu T đồng ý, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận cầu ly hôn của Bà Trần Thị Thúy K với Ông Nguyễn Hữu T.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống Bà Trần Thị Thúy K và Ông Nguyễn Hữu T có 01 con chung là Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 09/10/2023. Nguyên đơn chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu T1, không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho việc nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thúy K phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị Thúy K với Ông Nguyễn Hữu T

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy K được ly hôn với Ông Nguyễn Hữu T (chứng nhận kết hôn số 05 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/01/2021)

1.2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 09/10/2023. Nguyên đơn chịu trách nhiệm nuôi con chung và anh Nguyễn Hữu T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thúy K phải chịu 150.000 (một trăm trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001833 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả cho bà Trần Thị Thúy K số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm trăm nghìn) đồng.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND P. Bình An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kiều Thị Uyên**